

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa.**

Các Hội thẩm nhân dân::

+ Bà **Phan Thị Đẹp.**

+ Ông **Lê Văn Kiệt.**

– Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Ni** -*Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho , tỉnh Tiền Giang.*

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Ngọc** – kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

1/ **Trần Thanh L**, sinh năm 1990, tại tỉnh Tiền Giang.

- Tên gọi khác: Không có.

- Quê quán: Tiền Giang.

- HKTT: Tổ 6, Ấp Sóc Rul, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Tạm trú: Số 283, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Trình độ học vấn : 6/12.

- Cha: Trần Thanh P, sinh năm: 1966.

- Mẹ: Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm: 1969.

- Chị, em ruột có 02 người. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Vợ: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1989.

- Bị cáo có 01 người con sinh năm 2014.

- Nhân thân: Không có.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/3/2016. Đến ngày 10/3/2016 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16 ngày 10/3/2016 của Cơ quan cảnh sát công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo mặt tại phiên tòa.

2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.1/ **Nguyễn Hữu D1**, sinh năm: 1989 (vắng mặt) .

Địa chỉ: Số 34A, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

. 2.2/ **Ngô Hồ Anh D2**, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.
2.3/ **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm: 1989 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Người làm chứng:

3.1/ **Trần Hoàn T**, sinh năm: 1955 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 283, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang
3.2/ **Đào Văn M**, sinh năm: 1969 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 283, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 06 giờ ngày 29/02/2016, Nguyễn Hữu D1 (D chùa), sinh năm 1989, ngụ số 34A, ấp B, xã T, thành phố M điện thoại cho L hỏi mua 01 gói ma túy giá 1.000.000 đồng, L hẹn D1 để trưa đi thành phố Hồ Chí Minh lấy đồ điện tử sẽ mua đem về bán cho D1. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D1 điện thoại cho L hỏi về chưa, L trả lời lát nữa đem qua. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Thùy D (vợ L), sinh năm 1989, ngụ ấp T, xã T, thành phố M đến phòng trọ của L nên L nhờ D đi gặp D1 lấy dùm 1.000.000 đồng thì D đồng ý và lấy xe chạy đi. Cùng lúc này, Ngô Hồ Anh D2 (Bi), sinh năm 1996, ngụ ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre đến phòng trọ của L nên L nhờ D2 cầm 02 gói ma túy (01 gói lớn, 01 gói nhỏ) chạy theo đưa cho D (D2 khai không biết 02 gói trên là ma túy). Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày tại trước cửa trại cá giống “Bảy Thanh”, Quốc lộ 1A, ấp B, xã T, thành phố M; do không đủ tiền nên D1 chỉ đưa cho D 500.000 đồng, D bỏ tiền vào túi áo và lấy điện thoại ra nhắn tin hỏi L về việc D1 chỉ đưa 500.000 đồng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M phối hợp với Công an xã T, thành phố M kiểm tra phát hiện thu giữ 02 gói nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trong túi áo của D2 mặc trên người và thu giữ của D 500.000 đồng D1 vừa đưa cho D.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi áo bên trái của Ngô Hồ Anh D2 được cho vào gói niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Thùy D, Ngô Hồ Anh D2 và dấu mộc đỏ của Công an xã T, thành phố M; tiền Việt Nam 500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển số vật chứng trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Căn cứ kết luận giám định số 911/1 ngày 02/3/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định đều có chứa thành phần Methamphetamine, tổng trọng lượng 0,4035 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu sau giám định có tổng trọng lượng 0,2908 gam được niêm phong.

Đến 21 giờ 30 phút ngày 29/02/2016 tại phòng thuê trọ số 14 của nhà trọ số 283 thuộc ấp B, xã T, thành phố M; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M phối hợp với Công an xã T, thành phố M bắt quả tang Trần Thanh L tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trên tay trái của L, được cho vào gói niêm phong có chữ ký của Trần Thanh L và

dấu mộc đỏ của Công an xã T (ký hiệu I). 07 gói nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ dưới nền gạch trong phòng L được cho vào gói niêm phong có chữ ký của Trần Thanh L và dấu mộc đỏ của Công an xã T (ký hiệu II). L khai nhận số ma túy trên là của L loại ma túy tổng hợp, dạng đá.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen không có 01 nút phím bên trái; 01 bình thủy tinh có 01 ống thủy tinh màu trắng và 01 ống hút nhựa màu đen gắn trên đầu; 01 bình gas mini màu đen.

- Tiền Việt Nam 1.700.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển số vật chứng trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Căn cứ kết luận giám định số 910 ngày 02/3/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói ký hiệu I: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định có chứa thành phần Methamphetamine, trọng lượng 0,2393 gam. Gói ký hiệu II: Tinh thể màu trắng đựng trong 07 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định có chứa thành phần Methamphetamine, trọng lượng 2,0894 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu sau giám định có trọng lượng gói ký hiệu I: 0,1530 gam; gói ký hiệu II: 1,7984 gam được niêm phong.

Ngày 07/11/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 05 yêu cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh giám định hàm lượng số ma túy trên. Ngày 18/11/2016, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 3714 từ chối giám định do căn cứ Thông tư số 08 ngày 14/11/2015 nhóm mẫu vật trên không thuộc nhóm phải xác định hàm lượng, không nhận mẫu gửi giám định.

Căn cứ quyết định trưng cầu giám định số 06 ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M về việc trưng cầu giám định để xác định chất ma túy, hàm lượng và kết luận giám định số 2611/C54B ngày 16/8/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định gói 910/1: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, hàm lượng 73,63%, trọng lượng Methamphetamine trong 0,2393 gam mẫu là 0,1762 gam; Gói 910/2: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, hàm lượng 73,96%, trọng lượng Methamphetamine trong 2,0894 gam mẫu là 1,5453 gam.

Trần Thanh L khai nhận: L là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 29/02/2016, L đi xe khách đến Bến xe Miền Tây thuộc Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người đàn ông tên N (không rõ họ và địa chỉ) mua 08 gói ma túy giá 1.800.000 đồng đem về phòng thuê trọ số 14 cất giấu và lấy 02 gói ma túy trong 08 gói trên bán cho D1 thì bị bắt quả tang. Mục đích L mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Ngoài lần bị bắt quả tang thì trước đó L có mua 08 gói ma túy của N giá 1.800.000 đồng để sử dụng và bán lại cho T (không rõ họ, địa chỉ) 01 lần/01 gói ma túy giá 280.000 đồng; bán cho H (không rõ họ, địa chỉ) 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng. Mặc dù L thừa nhận có

bán ma túy cho T, H nhưng những lần mua bán này không thu giữ được ma túy, không ghi được lời khai T, H do L khai không rõ họ, địa chỉ nên không đủ cơ sở quy kết L với tình tiết định khung “Phạm tội nhiều lần” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau N, T và H.

Quá trình điều tra xác định: Trần Thanh L có nhờ D, D2 đi giao ma túy cho D1 và nhận tiền nhưng L chỉ nói với D đi gặp D1 lấy 1.000.000 đồng và không nói rõ là tiền gì, đồng thời khi nhận 500.000 đồng của D1 thì D không biết đó là tiền D1 trả cho L để mua ma túy. Riêng D2 chỉ nghe L nói cầm 02 bịch chạy theo đưa cho D, nhưng không biết mục đích để làm gì và không biết đó là ma túy; D chỉ mới nhận 500.000 đồng từ D1 nhưng D2 vẫn còn cất giữ 02 gói ma túy trong túi áo chưa giao cho D1; chỉ đến khi bị Công an phát hiện, thu giữ vật chứng thì D, D2 mới biết việc thỏa thuận mua bán ma túy giữa L và D1 trước đó nên không đủ cơ sở quy kết D, D2 đồng phạm với L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngô Hồ Anh D2 chưa có tiền án, tiền sự về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M chỉ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính D2 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do trọng lượng ma túy thu giữ trên người D2 dưới 01 gam Methamphetamine là đúng pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thanh L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên căn cứ điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can.

Tại bản cáo trạng số 03/QĐ-VKS ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Trần Thanh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù nên áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo điểm b khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Nhưng tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xin đính chính cáo trạng số 03/QĐ-VKS ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Trần Thanh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thanh L từ 02-03 năm tù .

Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bình thủy tinh có 01 ống thủy tinh màu trắng và 01 ống hút nhựa màu đen gắn trên đầu; 01 bình gas mini màu đen.

- 01 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trên tay trái của L, được cho vào gói niêm phong lại có chữ ký của Trần Thanh L và dấu mộc đỏ của Công an xã T (ký hiệu I) có số niêm phong: 910/1 ngày 02/3/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 07 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ dưới nền gạch trong phòng trọ của L, được cho vào gói niêm phong lại có chữ ký của Trần Thanh L và dấu mộc đỏ của Công an xã T (ký hiệu II) có số niêm phong: 910/2 ngày 02/3/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 02 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi áo của D2, được cho vào gói niêm phong lại có chữ ký của Nguyễn Thị Thùy D và Ngô Hồ Anh D2 và dấu mộc đỏ của Công an xã T có số niêm phong: 911/C54B ngày 02/3/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh L số tiền 1.700.000 đồng (tiền của cá nhân Liêm).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen không có 01 nút phím bên trái;

- Tiền mặt 500.000 đồng (Tiền D1 đưa cho D).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 5 năm 2017 giữa Công an thành phố M và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Thanh L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: hành vi bán chất ma túy của bị cáo Trần Thanh L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu D1 ngày 29/02/2016. Cáo trạng số 03/QĐ-VKS ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 và tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm (khung hình phạt bằng nhau).

[2] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Hiện nay ma túy là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa, hạnh phúc của gia đình. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức ngăn chặn đẩy lùi ra khỏi

đời sống xã hội, mà vẫn ngang nhiên mua, bán kiếm lời và làm cho người khác mắc nghiện. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

[4] Từ phân tích trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, xử phạt bị cáo với mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen không có 01 nút phím bên trái đã dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy. Cần tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước.

- Tiền Việt Nam 500.000 đồng (Tiền của D1 đưa cho D 500.000đồng. Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

- Tiền Việt Nam 1.700.000 đồng tiền của cá nhân bị cáo L nên trả lại cho bị cáo L.

- 01 bình thủy tinh có 01 ống thủy tinh màu trắng và 01 ống hút nhựa màu đen gắn trên đầu; 01 bình gas mini màu đen dụng cụ bị cáo Liêm dùng để sử dụng ma túy. Cần tịch thu tiêu hủy. Cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trên tay trái của L, được cho vào gói niêm phong lại có chữ ký của Trần Thanh L và dấu mộc đỏ của Công an xã T (ký hiệu I) có số niêm phong: 910/1 ngày 02/3/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cần tịch thu tiêu hủy.

- 07 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ dưới nền gạch trong phòng trọ của L, được cho vào gói niêm phong lại có chữ ký của Trần Thanh L và dấu mộc đỏ của Công an xã T (ký hiệu II) có số niêm phong: 910/2 ngày 02/3/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi áo của D2, được cho vào gói niêm phong lại có chữ ký của Nguyễn Thị Thùy D và Ngô Hồ Anh D2 và dấu mộc đỏ của Công an xã T có số niêm phong: 911/C54B ngày 02/3/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 5 năm 2017 giữa Công an thành phố M và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M).

[6] Đối với Nguyễn Hữu D1 có hành vi mua ma túy để sử dụng. Công an thành phố M đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Thị Thùy D có hành vi sử dụng ma túy. Công an thành phố M đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[8] Đối với Ngô Hồ Anh D2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thành phố M đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[9] Đối với đối tượng tên N là người bán ma túy cho bị cáo L, các đối tượng tên H, tên T là người mua ma túy của bị cáo L để sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[9] Nhận định ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu về các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định pháp luật để giải quyết vụ án. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Thanh L bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Trần Thanh L 02 (hai) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy).”

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành. Được trừ đi 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 01/3/2016 đến ngày 10/3/2016).

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh L 1.700.000 đồng.
- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước
 - 01 điện thoại di động Nokia màu đen không có 01 nút phím bên trái.
 - Tiền Việt Nam 500.000 đồng.
- + Tịch thu tiêu hủy:
 - 01 bình thủy tinh có 01 ống thủy tinh màu trắng và 01 ống hút nhựa màu đen gắn trên đầu; 01 bình gas mini màu đen.
 - 01 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trên tay trái của L, được cho vào gói niêm phong lại có chữ ký của Trần Thanh L và dấu mộc đỏ của Công an xã T (ký hiệu I) có số niêm phong: 910/1 ngày 02/3/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.
 - 07 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ dưới nền gạch trong phòng trọ của L, được cho vào gói niêm phong lại có chữ ký của Trần Thanh L và dấu mộc đỏ của Công an xã T (ký hiệu II) có số niêm

phong: 910/2 ngày 02/3/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 02 bìch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi áo của D2, được cho vào gói niêm phong lại có chữ ký của Nguyễn Thị Thùy D và Ngô Hồ Anh D2 và dấu mộc đỏ của Công an xã T có số niêm phong: 911/C54B ngày 02/3/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 5 năm 2017 giữa Công an thành phố M và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trần Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Trần Thanh L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu D1, anh Ngô Hồ Anh D2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận;

- TAND Tỉnh TG
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa